3

CƠ QUAN CẤP HỘ CHIẾU
ISSUING AUTHORITY
CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
Immigration Department
T/L CỤC TRƯỞNG
For the Director
P. Trưởng Phòng
Deputy Chief of Division

Tạ Thị Hương Giang

Chữ ký người mang hộ chiếu
Signature of bearer

Lương Đình Phùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM - *SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*

HỘ CHIẾU / *PASSPORT*

Loại / *Type*: P

Mã số / *Code*: VNM

Số hộ chiếu / *Passport N°*: **C4140457**

Họ và tên / *Full name*
LƯƠNG ĐÌNH PHÙNG

Quốc tịch / *Nationality*: VIỆT NAM / *VIETNAMESE*

Ngày sinh / *Date of birth*: **17 / 09 / 1997**

Nơi sinh / *Place of birth*: **HÀ TĨNH**

Giới tính / *Sex*: **NAM / M**

Số GCMND / *ID card N°*: **184320506**

Ngày cấp / *Date of issue*: **15 / 11 / 2017**

Có giá trị đến / *Date of expiry*: **15 / 11 / 2027**

Nơi cấp / *Place of issue*
Cục Quản lý xuất nhập cảnh

P<VNMLUONG<<DINH<PHUNG<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<
C4140457<5VNM9709177M2711151184320506<<<<<36

THI TH

JAPAN IMMIGRATION INSPECTOR
上陸許可
LANDING PERMISSION
Date of permit: 31 JUL 2018
Status of residence: Technical intern training (ii)
Period of stay: One year
Port: NARITA

17121962285
KLKY0149925
PN3578440 9FA

JAPAN VISA
日本国査証

[redacted]

EB1693462

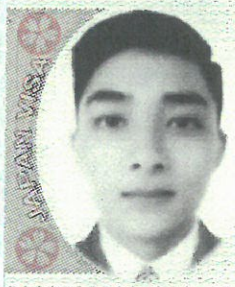

Place of issue: HO CHI MINH
Date of issue: 19 JUL 18
Date of expiry: 19 OCT 18
No.of entries: SINGLE
Issue No.: 18A67696
For stay(s) of: 1 YEAR
Category: (E) AS TECH. INTERN TRAINING (I) (B)
Surname/Given name: LUONG DINH PHUNG
Passport No.: C4140457
Sex: M
Date of birth: 17 SEP 97
Nationality: VNM
No.of applicants
Remarks

MINISTRY OF FOREIGN AFFAIRS JAPAN

TBY18-014686

V<JPNLUONG<<DINH<PHUNG<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<
C4140457<5VNM9709177M1810194 18A67696620D<E17